

Số: 12/2021/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 183/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành lập ngày 25 tháng 6 năm 2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (VPBank)

Trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông N.C.D – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền lần 1: Ông H.A.T, Ông Đ.T.T, ông P.T.A – Phó Giám đốc – Theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02 tháng 03 năm 2018.

Người đại diện theo ủy quyền lần 2: Ông C.D.T, ông N.Đ.L, ông N.V.N – Bộ phận xử lý nợ.

Bi đơn: Ông N.V.C, sinh năm 1958

Bà N.H.Y, sinh năm 1959

Cùng ĐKKHKT và cư trú tại: Căn hộ 106B, nhà A8, tập thể N, phường N, quận C, thành phố H.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị N.T.T.H, sinh năm 1988

2/ Anh N.M.H, sinh năm 1991

Cùng ĐKKHKT và cư trú tại: Căn hộ 106B, nhà A8, tập thể N, phường N, quận C, thành phố H.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông N.V.C và bà N.H.Y xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng tín dụng số 5878780 ngày 15/01/2016; Hợp đồng tín dụng số 7364975 ngày 17/05/2016; Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 176 – P – 965242 ngày 11/5/2016, tạm tính đến ngày 25/6/2021 tổng số tiền là: 1.627.014.438 đồng (*Một tỷ sáu trăm hai mươi bảy triệu không trăm mười bốn nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng*) trong đó: Nợ gốc là 926.878.659 đồng; Nợ lãi trong hạn là 45.386.378 đồng; Nợ lãi quá hạn là 654.749.401 đồng. Ông C, bà Y có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ trên cho ngân hàng.

Kể từ ngày 26/6/2021 ông N.V.C và bà N.H.Y còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng; Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký giữa các bên của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Phương thức thanh toán: Ông N.V.C và bà N.H.Y sẽ tất toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V vào ngày 30/8/2021.

- Trong trường hợp ông N.V.C và bà N.H.Y không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận trên thì VP Bank được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho VP Bank, cụ thể: Toàn bộ căn hộ chung cư số 106b, nhà A8, TT N, phường N, quận C, thành phố H. Tổng diện tích sử dụng là 29,70m², nhà lắp ghép bê tông tấm lớn, mái bê tông cốt thép; căn hộ nêu trên là tài sản gắn liền với thửa đất số: // tờ bản đồ số //; Diện tích 987,50 m², hình thức sử dụng riêng: /m²; hình thức sử dụng chung: 987,50 m² theo “Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở” số 10113036222, Hồ sơ gốc số 17369.2004/7265.QĐUB.2004 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 29/10/2004 mang tên ông N.V.C và bà N.H.Y theo Hợp đồng thế chấp căn hộ chung cư số công chứng 158/2016, quyển số 01-2016 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/1/2016 tại Văn phòng công chứng K.

- Trong trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ trên thì ông C và bà Y có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho VP Bank.

3. Án phí: Ông N.V.C và bà N.H.Y tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 30.405.216 đ (ba mươi triệu bốn trăm linh năm nghìn hai trăm mười sáu

đồng). Trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt N số tiền tạm ứng án phí 23.630.000 đ (hai mươi ba triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 3075 ngày 03/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

L.T.N.H